

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh và ông Nguyễn Văn Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/HSST-QĐ ngày 25/5/2023 đối với bị cáo:

Trần Công K, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn G, xã Cổ D, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là: Nguyễn Thị Ngọc M và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Chị Trương Thị L, sinh năm 1978 (đã chết)

- ***Người đại diện theo pháp luật của chị L:***

- Ông Trương Ngọc N, sinh năm 1949 (là bố của chị L)

- Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1949 (là mẹ của chị L)

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1975. (là chồng của chị L)
- Cháu Hoàng Thanh X, sinh năm 1998. (là con của chị L)
- Cháu Hoàng Thanh Tr, sinh năm 2003. (là con của chị L)

Đều trú tại: khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền: Anh Hoàng Văn L (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đinh Viết T, sinh năm 1977.

Trú tại: số 21, C120 T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công K (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, có giá trị đến ngày 21/4/2024) là lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn giao nhận và thương mại L theo hợp đồng không xác định thời hạn ký ngày 29/12/2022. Sáng ngày 04/01/2023, K điều khiển xe ô tô BKS: 15H – 055.73 kéo rơ moóc BKS 15R – 183.09 của Công ty đi giao hàng tại tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi trả hàng xong, K điều khiển xe về huyện K, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày thì đến Quốc lộ 18 hướng phường P – phường C, khu vực ngã ba giao cắt giữa Quốc lộ 18 với đường tránh nối ra Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đây là đoạn đường có giải phân cách cứng phân chia làn đường thành hai chiều riêng biệt và có biển cảnh báo nguy hiểm “Đường bị hẹp bên phải”, “Công trường” có hiệu lực. K điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường tránh nối ra Quốc lộ 37. Đây là đoạn đường một chiều được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, có chiều rộng lòng đường là 7,8m. Lúc này mật độ giao thông thưa thớt, đi song song với phần đầu xe bên phải của K là chị Trương Thị L đang điều khiển mô tô BKS 34P1 – 8627. Do K điều khiển xe ô tô chuyển hướng không chú ý quan sát nên phần đầu xe ô tô BKS 15H – 055.73 đã va chạm với xe mô tô BKS 34P1 – 8627 của chị L. Sau va chạm, xe mô tô của chị L bị đổ nghiêng trái và bị kéo lê kẹp ở phần đầu xe ô tô BKS: 15H – 055.73 tạo vết cà xước dài 52m, đầu vết cà xước cách mép đường phải 05m, cuối vết cà xước trùng với đế chân phía sau bên trái của xe mô tô BKS 34P1-8627, trực trước xe mô tô cách mép đường phải 4,7m, trực sau xe mô tô

cách mép đường phải 4,85m theo chiều đi của xe ô tô. Sau va chạm xe ô tô tiếp tục di chuyển 52m thì dừng lại, trực trước xe ô tô cách mép đường phải 4,15m, trực sau xe ô tô cách mép đường phải 4,45m, rơ-moóc có trực sau cách mép đường phải 4,35m. Chị L bị hàng lớp bên trái của rơ moóc BKS 15R – 183.09 chèn qua người. Hậu quả chị Trương Thị L chết tại hiện trường do: Đa chấn thương, vết thương. Xe ô tô BKS: 15H – 055.73 kéo rơ moóc BKS 15R – 183.09 hư hỏng thiệt hại 2.000.000 đồng và xe mô tô BKS 34P1 – 8627 hư hỏng thiệt hại 1.345.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS-CL ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Công K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng, xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Công K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo K từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Trả lại bị cáo giấy phép lái xe đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Công K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 04/01/2023, tại ngã ba giao cắt giữa Quốc lộ 18 với đường tránh nối ra Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trần Công K (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 15H – 055.73 kéo rơ moóc BKS 15R – 183.09 theo từ hướng phường P đi phường C. Do không chú ý quan sát, chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo điều kiện an toàn từ đường 18 vào đường một chiều tránh nối ra Quốc lộ 37 nên đã va chạm với xe mô tô BKS 34P1 - 8627 do chị Trương Thị L điều khiển đi hướng phường Phả L – phường S. Hậu quả chị Trương Thị L chết tại hiện trường do: Đa chấn thương, vết thương. Xe ô tô BKS: 15H – 055.73 kéo rơ moóc BKS 15R – 183.09 và xe mô tô BKS 34P1 – 8627 hư hỏng với tổng thiệt hại 3.345.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ đã không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo điều kiện an toàn, vi phạm vào khoản 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã gây hậu quả làm 1 người chết nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Để có căn cứ áp dụng hình phạt, HĐXX cần đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo K là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo K có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có bố, mẹ già yếu nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe.

Do không áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe của bị cáo đang lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Liên số tiền là 250.000.000 đồng. Anh L là đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế theo pháp luật của chị L đã nhận số tiền bồi thường, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Công K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Trần Công K **21 (hai mươi mốt)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **42 (bốn mươi hai)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/5/2023.

Giao bị cáo Trần Công K cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trả lại bị cáo 1 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Công K lưu trong hồ sơ vụ án *(đã trả tại phiên tòa)*

3. Về án phí: bị cáo Trần Công K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT-Công an TP. Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ-CA TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà